**Unit 1: Local community – GRADE 9 Global Success**

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !

**A. Vocabulary**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ vựng** | **Loại từ** | **Phiên âm** | **Nghĩa** | **Ví dụ mới** |
| **local** | adj | /ˈləʊkəl/ | (thuộc) địa phương | Local markets offer fresh produce and unique items. |
| **community** | n | /kəˈmjuːnɪti/ | cộng đồng | The community gathered to clean up the local park. |
| **move (to)** | v | /muːv/ | di chuyển | They plan to move to a smaller house next month. |
| **suburb** | n | /ˈsʌbɜːrb/ | ngoại ô | The new shopping center is located in a suburb. |
| **neighbour** | n | /ˈneɪbər/ | hàng xóm | My neighbour helped me fix my bike yesterday. |
| **facility** | n | /fəˈsɪləti/ | cơ sở vật chất | The gym facility has new equipment for members. |
| **shopping mall** | n | /ˈʃɒpɪŋ mɔːl/ | trung tâm mua sắm | They opened a new restaurant in the shopping mall. |
| **look for** | v | /lʊk fɔːr/ | tìm kiếm | I'm looking for a gift for my friend’s birthday. |
| **bus station** | n | /bʌs ˈsteɪʃən/ | trạm xe buýt | The bus station is crowded during rush hour. |
| **remind somebody of** | phr.v | /rɪˈmaɪnd ˈsʌmbədi əv/ | gợi nhớ cho ai về điều gì | This smell reminds me of my grandmother's cooking. |
| **advice** | n | /ədˈvaɪs/ | lời khuyên | My teacher gave me useful advice on studying. |
| **get on (well) with** | phr.v | /ɡet ɒn wɛl wɪð/ | có mối quan hệ tốt với ai | I get on well with my neighbors; we often chat. |
| **police officer** | n | /pəˈliːs ˈɒfɪsər/ | nhân viên cảnh sát | A police officer patrolled the area on foot. |
| **garbage collector** | n | /ˈɡɑːrbɪdʒ kəˈlɛktər/ | người thu gom rác | The garbage collector is punctual every morning. |
| **electrician** | n | /ɪˌlɛkˈtrɪʃən/ | thợ điện | We need an electrician to install new lights. |
| **firefighter** | n | /ˈfaɪərfaɪtər/ | nhân viên cứu hỏa | Firefighters saved the building from the fire. |
| **delivery person** | n | /dɪˈlɪvəri ˈpɜːrsən/ | người giao hàng | The delivery person brought the package on time. |
| **artisan** | n | /ˈɑːrtɪzən/ | thợ thủ công | The artisan creates beautiful pottery by hand. |
| **speciality food** | n | /ˌspɛʃiˈæləti fuːd/ | đặc sản địa phương | They served speciality food at the cultural festival. |
| **break down** | phr.v | /breɪk daʊn/ | bị hỏng | My computer broke down right before the deadline. |
| **take (rubbish) away** | phr.v | /teɪk əˈweɪ/ | vứt/ đổ (rác) | The janitors take the rubbish away every evening. |
| **lantern** | n | /ˈlæntən/ | đèn lồng | Lanterns lit up the streets during the festival. |
| **tourist attraction** | n | /ˈtʊərɪst əˈtrækʃən/ | địa điểm du lịch | The Grand Canyon is a major tourist attraction. |
| **pottery** | n | /ˈpɒtəri/ | đồ gốm | She enjoys making pottery in her free time. |
| **bamboo bed** | n | /bæmˈbuː bɛd/ | giường tre | They slept on a bamboo bed in the countryside. |
| **artist** | n | /ˈɑːtɪst/ | nghệ nhân | The artist displayed her latest paintings at the gallery. |
| **swimming pool** | n | /ˈswɪmɪŋ puːl/ | bể bơi | We relax by the swimming pool every weekend. |
| **handicraft** | n | /ˈhændɪkrɑːft/ | đồ thủ công | The shop sells handicrafts made by local artisans. |
| **house-warming party** | n | /ˈhaʊs wɔːrmɪŋ ˈpɑːrti/ | tiệc tân gia | They hosted a house-warming party to celebrate. |
| **decide** | v | /dɪˈsaɪd/ | quyết định | We need to decide on a date for the meeting. |
| **go out** | phr.v | /ɡoʊ aʊt/ | ra ngoài (để đi chơi) | They like to go out and try new restaurants. |
| **pass down** | phr.v | /pæs daʊn/ | truyền lại | The tradition was passed down from generation to generation. |
| **cut down on** | phr.v | /kʌt daʊn ɒn/ | cắt giảm | She decided to cut down on spending this month. |
| **run out of** | phr.v | /rʌn aʊt əv/ | cạn kiệt, hết | We’ve run out of sugar; I’ll buy some more later. |
| **look around** | phr.v | /lʊk əˈraʊnd/ | nhìn chung quanh | Let's look around the bookstore for something new. |
| **come back** | phr.v | /kʌm bæk/ | quay trở lại, trở về | He'll come back home after the holidays. |
| **find out** | phr.v | /faɪnd aʊt/ | tìm kiếm | I need to find out more about this new project. |
| **take care of** | phr.v | /teɪk keər əv/ | chăm sóc | Please take care of my plants while I’m away. |
| **seagull** | n | /ˈsiːɡʌl/ | mòng biển (chim) | Seagulls swooped down to catch fish from the ocean. |
| **suitcase** | n | /ˈsuːtkeɪs/ | va li | She packed her suitcase for the business trip. |
| **pedestrian street** | n | /pəˈdɛstrɪən striːt/ | phố đi bộ | The pedestrian street is busy with tourists and locals. |
| **favourite place** | n | /ˈfeɪvərɪt pleɪs/ | nơi yêu thích | The coffee shop is my favourite place to work. |
| **preserve** | v | /prɪˈzɜːrv/ | gìn giữ | It's important to preserve cultural heritage. |
| **shorten** | v | /ˈʃɔːrtən/ | rút ngắn lại | They decided to shorten the meeting by 30 minutes. |
| **fragrance** | n | /ˈfreɪɡrəns/ | mùi thơm | The fragrance of fresh roses filled the air. |
| **original** | adj | /əˈrɪdʒɪnəl/ | ban đầu, đầu tiên | This book is written in its original language. |
| **function** | n | /ˈfʌŋkʃən/ | chức năng | The main function of this device is to track steps. |
| **worldwide** | adv | /ˈwɜːrldwaɪd/ | toàn cầu | The brand is recognized worldwide. |
| **symbolize** | v | /ˈsɪmbəlaɪz/ | biểu tượng | The olive branch symbolizes peace and harmony. |
| **traditional technique** | n | /trəˈdɪʃənl tɛkˈniːk/ | kỹ thuật truyền thống | The traditional technique of weaving has been preserved. |
| **consumer** | n | /kənˈsuːmər/ | người tiêu thụ, khách hàng | The new product has attracted many consumers. |
| **importance** | n | /ɪmˈpɔːrtəns/ | tầm quan trọng | He explained the importance of staying focused. |
| **hard-working** | adj | /ˈhɑːrd ˈwɜːrkɪŋ/ | chăm chỉ | She is known as a hard-working and dedicated employee. |
| **responsible** | adj | /rɪˈspɒnsɪbəl/ | có trách nhiệm | He is responsible for handling customer inquiries. |
| **stop from** | phr.v | /stɒp frɒm/ | cản trở, ngăn chặn | The rain won’t stop us from having a great time. |
| **paper fan** | n | /ˈpeɪpər fæn/ | quạt giấy | She used a paper fan to cool herself on a hot day. |
| **famous for** | adj | /ˈfeɪməs fɔːr/ | nổi tiếng | The city is famous for its beautiful architecture. |
| **sort rubbish** | v | /sɔːrt ˈrʌbɪʃ/ | phân loại rác thải | We should sort rubbish into recyclables and non-recyclables. |
| **improve** | v | /ɪmˈpruːv/ | cải thiện | She wants to improve her public speaking skills. |

**I. Question Words Before To-Infinitives**

**1. Khái niệm:**

* **Question words before to-infinitives** được sử dụng khi bạn muốn hỏi về một hành động hoặc một sự việc trong một câu gián tiếp. Chúng thường xuất hiện sau các động từ như **ask**, **wonder**, **decide**, **tell**, hoặc **know**.

**2. Cấu trúc:**

* Câu hỏi gián tiếp có dạng: **[Từ để hỏi] + [to-infinitive]**

**3. Các từ để hỏi thường gặp:**

* **Who** (ai)
* **What** (cái gì)
* **Where** (ở đâu)
* **When** (khi nào)
* **How** (như thế nào)

**4. Ví dụ và phân tích:**

* **I don't know what to do next.**
  + **Từ để hỏi:** what
  + **To-infinitive:** to do
  + **Giải thích:** Câu này thể hiện sự băn khoăn về hành động tiếp theo cần thực hiện.
* **She asked how to get to the nearest shopping mall.**
  + **Từ để hỏi:** how
  + **To-infinitive:** to get
  + **Giải thích:** Câu này thể hiện việc yêu cầu thông tin về cách đến trung tâm mua sắm gần nhất.

**5. Lưu ý:**

* **Question words before to-infinitives** được sử dụng trong các câu gián tiếp, không phải trong các câu hỏi trực tiếp.
* **Câu hỏi gián tiếp** thường mang tính chất yêu cầu thông tin hoặc bày tỏ sự băn khoăn, trong khi **câu hỏi trực tiếp** yêu cầu thông tin cụ thể.

**6. Ví dụ bổ sung:**

* **I wonder where to find the best pizza.**
  + **Từ để hỏi:** where
  + **To-infinitive:** to find
  + **Giải thích:** Thể hiện sự băn khoăn về địa điểm để tìm pizza ngon nhất.

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !

* **They decided what to include in the community project.**
  + **Từ để hỏi:** what
  + **To-infinitive:** to include
  + **Giải thích:** Thể hiện quyết định về các yếu tố cần đưa vào dự án cộng đồng.

**II. Phrasal Verbs**

**1. Khái niệm:**

* **Phrasal verbs** là các cụm động từ bao gồm một động từ và một hoặc hai trợ từ (prepositions/adverbs). Nghĩa của cụm động từ thường không thể suy ra trực tiếp từ nghĩa của các thành phần riêng lẻ.

**2. Ví dụ các cụm động từ phổ biến:**

* **Go out** = rời khỏi nhà để tham dự sự kiện xã hội
  + **Ví dụ:** **They went out for dinner last night.**  
    (Họ đã ra ngoài để ăn tối tối qua.)
* **Pass down** = truyền lại hoặc dạy cho thế hệ sau
  + **Ví dụ:** **She passed down her grandmother’s recipes to her children.**  
    (Cô ấy đã truyền lại các công thức nấu ăn của bà cho các con của mình.)
* **Cut down on** = giảm lượng hoặc số lượng của một cái gì đó
  + **Ví dụ:** **He is trying to cut down on sugar to improve his health.**  
    (Anh ấy đang cố gắng giảm lượng đường để cải thiện sức khỏe của mình.)
* **Run out of** = hết, cạn kiệt
  + **Ví dụ:** **We ran out of milk so we need to buy some more.**  
    (Chúng tôi đã hết sữa nên cần phải mua thêm.)

**3. Lưu ý:**

* **Cụm động từ phân tách và không phân tách:** Một số cụm động từ có thể phân tách giữa động từ và trợ từ, trong khi một số khác không thể.
  + **Ví dụ phân tách:** **Pick up** - **I will pick you up at 6 PM.**  
    (Tôi sẽ đón bạn lúc 6 giờ tối.)
  + **Ví dụ không phân tách:** **Run out of** - **We ran out of milk.**  
    (Chúng tôi đã hết sữa.)
* **Nghĩa đặc biệt:** Cụm động từ thường mang nghĩa đặc biệt, không giống như nghĩa của động từ và trợ từ riêng lẻ.
  + **Ví dụ:** **Look after** = chăm sóc, không phải là “nhìn sau.”
    - **Ví dụ:** **She looks after her elderly parents.**  
      (Cô ấy chăm sóc cha mẹ già của mình.)
* **Nghĩa đa dạng:** Một số cụm động từ có nhiều nghĩa khác nhau tùy vào ngữ cảnh.
  + **Ví dụ:** **Turn up** - có thể nghĩa là **tăng âm lượng** hoặc **xuất hiện.**
    - **Ví dụ 1:** **Turn up the volume, please.**  
      (Xin vui lòng tăng âm lượng.)
    - **Ví dụ 2:** **He turned up late to the meeting.**  
      (Anh ấy đến muộn trong cuộc họp.)

**4. Ví dụ bổ sung:**

* **Take up** = bắt đầu làm một hoạt động mới
  + **Ví dụ:** **She has taken up playing the guitar.**  
    (Cô ấy đã bắt đầu chơi guitar.)
* **Bring up** = nuôi dưỡng hoặc đề cập đến vấn đề
  + **Ví dụ 1:** **They brought up their children well.**  
    (Họ đã nuôi dưỡng các con của mình tốt.)
  + **Ví dụ 2:** **He brought up an important issue in the meeting.**

(Anh ấy đã đề cập đến một vấn đề quan trọng trong cuộc họp.)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cụm động từ | Ý nghĩa | Ví dụ |
| wake up | tỉnh dậy | I wake up at 6 a.m. every day. |
| get up | dậy (khỏi giường) | She gets up early to go to school. |
| go out | ra ngoài | We go out for dinner on weekends. |
| come back | quay lại | He comes back home at 7 p.m. |
| look for | tìm kiếm | I am looking for my book. |
| find out | tìm ra, khám phá | We need to find out the answer to the question. |
| give up | từ bỏ | She will never give up on her dreams. |
| turn on | bật (thiết bị) | Can you turn on the lights? |
| turn off | tắt (thiết bị) | Please turn off the TV when you're done watching. |
| pick up | nhặt lên, đón (ai) | He picks up his sister from school every day. |
| put away | cất đi | Please put away your toys after playing. |
| carry on | tiếp tục | Carry on with your homework. |
| run out of | hết, cạn kiệt | We have run out of milk. |
| find out | phát hiện, tìm hiểu | We need to find out more about the new project. |
| call back | gọi lại | I missed your call, so I’ll call you back later. |
| pick out | chọn ra | She picked out a beautiful dress for the party. |
| take care of | chăm sóc | Can you take care of my dog while I am away? |
| look after | chăm sóc | She looks after her younger brother. |
| break down | hỏng, bị hỏng | Our car broke down on the way to the beach. |
| come up with | nghĩ ra, đề xuất | She came up with a great idea for the project. |
| check out | kiểm tra, trả lại (sách) | Don’t forget to check out the book before you leave. |
| put on | mặc vào, đeo vào | He put on his coat before going outside. |
| take off | cởi ra | Please take off your shoes before entering the house. |
| work out | tập thể dục, giải quyết | I work out at the gym three times a week. |

**Tóm lại:**

* **Question Words Before To-Infinitives** được sử dụng để đặt câu hỏi gián tiếp về hành động hoặc thông tin cần thiết.
* **Phrasal Verbs** là các cụm động từ với nghĩa đặc biệt và có thể có nhiều nghĩa khác nhau tùy theo ngữ cảnh. Cần chú ý đến cách sử dụng và phân biệt giữa các loại cụm động từ.

**B. Practice**

**I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. g**a**rden | B. **a**rtist | C. c**a**ndy | D. dr**a**ma |
| 2. A. st**a**mp | B. m**a**tch | C. s**a**nd | D. st**a**rt |
| 3. A. l**a**mp | B. m**a**ny | C. **a**ngry | D. c**a**mp |
| 4. A. gr**a**mmar | B. **a**nimal | C. **a**ccess | D. h**a**rvest |
| 5. A. c**a**rry | B. l**a**rge | C. ap**a**rt | D. p**a**rk |
| 6. A. c**a**shier | B. p**a**rty | C. tr**a**ffic | D. **a**ctress |
| 7. A. m**a**tter | B. g**a**rage | C. fant**a**stic | D. attr**a**ctive |
| 8. A. **a**ccident | B. tr**a**vel | C. l**a**nguage | D. prep**a**re |
| 9. A. pl**ea**sure | B. w**ea**ther | C. sp**ea**ker | D. f**ea**ther |
| 10. A. **a**nybody | B. **a**ncestor | C. n**a**tural | D. c**a**lendar |

11. A. m**a**rket B. dep**a**rt C. c**a**rd D. sc**a**re

12. A. entr**a**nce B. p**a**ddy C. b**a**mboo D. b**a**nyan

13. A. attr**a**ction                        B. b**a**nyan C. fr**a**me                        D. h**a**ndicraft

14. A. thr**ea**d                            B. tr**ea**t C. pl**ea**sure                  D. d**ea**dline

15. A. b**ea**t B. h**ea**t C. sw**ea**t D. m**ea**t

16. A. br**ea**k B. p**ea**ce C. st**ea**k D. gr**ea**tness

17. A. s**ea**rch B. l**ea**rn C. **ea**rth D. h**ea**rt

18. A. d**ea**d B. thr**ea**d C. br**ea**d D. id**ea**

19. A. s**ea** B. r**ea**dy C. j**ea**lous D. tr**ea**dmill

 20. A. **A**mazing B. F**a**n C. H**a**t D. M**a**dness

**II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in following questions.**

1. A. pottery B. artisan C. favourite D. collection

2. A. attraction B. craftsman C. lacquerware D. sculpture

3. A. embroider B. publish C. remind D. preserve

4. A. suburb B. neighbour C. advice D. people

5. A. deliver B. electric C. relation D. importance

6. A. craftsman B. layer C. sculpture D. preserve

7. A. lacquerware B. absolute C. pollution D. permanent

8. A. village B. invent C. football D. object

9. A. equipment B. remember C. holiday D. collector

10. A. pottery B. village C. experience D. product

11. A. conical B. lacquerware C. specific D. handicraft

12. A. artisan B. attraction C. engineer D. souvenir

13. A. embroider B. tablecloth C. handkerchief D. pottery

14. A. sculpture B. marble C. bracelet D. remind

15 A. famous B. village C. workshop D. bamboo

16. A. business B. experience C. grandparent D. chocolate

17. A. generation B. communicate C. historical D. environment

18. A. embroider B. department C. handicraft D. opinion

19. A. artifact B. embroider C. carpentry D. conical

20. A. complicated B. experience C. prosperity D. traditional

**III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. (Vocabulary)**

**Question 1:** The new \_\_\_\_\_\_\_\_ is great for local farmers to sell their produce.  
 A. community garden B. farmer's market C. recycling program D. town hall

**Question 2:** We need to \_\_\_\_\_\_\_\_ our use of plastic to help the environment.  
 A. look for B. cut down on C. remind D. get on (well) with

**Question 3:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ helps with issues like noise complaints and local disturbances.  
 A. police officer B. electrician C. garbage collector D. firefighter

**Question 4:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ at the mall is perfect for buying groceries and clothes.  
 A. community service B. shopping mall C. local authority D. public park

**Question 5:** After the party, everyone was happy to \_\_\_\_\_\_\_\_ the host for a wonderful evening.  
 A. pass down B. remind C. take care of D. thank

**Question 6:** The local \_\_\_\_\_\_\_\_ helps manage waste in our neighborhood.  
 A. delivery person B. garbage collector C. artisan D. police officer

**Question 7:** He had to \_\_\_\_\_\_\_\_ his trip because of a family emergency.  
 A. run out of B. break down C. come back D. cut down on

**Question 8:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ in the park has been newly renovated and is very clean.  
 A. sports club B. recycling program C. public park D. community outreach

**Question 9:** The local \_\_\_\_\_\_\_\_ organizes events to bring people together and support local causes.  
 A. volunteer B. consumer C. town hall D. artisan

**Question 10:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ provides a variety of sports and recreational activities for everyone.  
 A. community service B. sports club C. town festival D. recycling program

**Question 11:** She always \_\_\_\_\_\_\_\_ her grandmother's advice and follows it closely.  
 A. gets on B. looks for C. reminds D. takes care of

**Question 12:** The local \_\_\_\_\_\_\_\_ offers support and safety for the community.  
 A. police officer B. garbage collector C. delivery person D. firefighter

**Question 13:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ has a variety of shops and eateries that attract many visitors.

A. tourist attraction B. shopping mall C. public transportation D. neighborhood association

**Question 14:** Our \_\_\_\_\_\_\_\_ is known for its unique and beautiful handcrafted items.  
 A. community service B. local business C. recycling program D. handicraft

**Question 15:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ on the street allows people to walk safely without worrying about traffic.  
 A. pedestrian street B. sports club C. community garden D. local authority

**Question 16:** We have a new \_\_\_\_\_\_\_\_ to help with local events and activities.  
 A. town hall B. community outreach C. volunteer D. public park

**Question 17:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ brings together people from all over the world to celebrate local culture.  
 A. cultural event B. neighborhood watch C. public park D. local authority

**Question 18:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ was very clean and welcoming, making it a pleasant place to visit.  
 A. shopping mall B. public park C. sports club D. community garden

**Question 19:** She had to \_\_\_\_\_\_\_\_ her vacation plans because she was running out of money.  
 A. take (rubbish) away B. go out C. pass down D. cut down on

**Question 20:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ in the city is known for its vibrant atmosphere and great shopping options.  
 A. pedestrian street B. recycling program C. local authority D. town festival

**Question 21:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ was used for many traditional ceremonies and has a rich history.  
 A. bamboo bed B. lantern C. community garden D. farmer's market

**Question 22:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ helps to bring the community together through various outreach programs.  
 A. local business B. neighborhood clean-up C. public transportation D. community outreach

**Question 23:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is where local residents can meet to discuss community issues.  
 A. town hall B. local authority C. sports club D. recycling program

**Question 24:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is used to celebrate special occasions and create a festive atmosphere.  
 A. lantern B. shopping mall C. community garden D. sports club

**Question 25:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ works to maintain the cleanliness and safety of the streets.  
 A. garbage collector B. police officer C. electrician D. delivery person

**Question 26:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ offers advice and assistance to people in need during difficult times.  
 A. volunteer B. artisan C. local authority D. sports club

**Question 27:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is a great place for buying and enjoying local, fresh produce.  
 A. farmer's market B. recycling program C. community garden D. town hall

**Question 28:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ provides advice on managing personal finances and is often consulted by locals.  
 A. local business B. consumer C. recycling program D. public transportation

**Question 29:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is known for its beautiful architecture and unique charm.  
 A. town festival B. neighborhood association C. public park D. pedestrian street

**Question 30:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ provides a place for people to meet and discuss important community matters.  
 A. town hall B. public park C. sports club D. shopping mall

**Question 31:** He needed to \_\_\_\_\_\_\_\_ his work to finish the project on time.  
 A. manage time B. pass down C. remind D. look for

**Question 32:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ helps to keep the streets clean and organized.  
 A. garbage collector B. delivery person C. police officer D. artisan

**Question 33:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ in the town center is always bustling with activity and events.  
 A. community service B. farmer's market C. shopping mall D. sports club

**Question 34:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is a place where people can participate in various recreational activities.  
 A. public park B. recycling program C. town hall D. cultural event

**Question 35:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ in the neighborhood is known for its wide variety of handmade crafts.  
 A. community outreach B. local business C. sports club D. public transportation

**Question 36:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is essential for maintaining safety during emergencies.  
 A. police officer B. garbage collector C. electrician D. volunteer

**Question 37:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ at the festival was lit with beautiful lanterns.  
 A. community garden B. public park C. sports club D. pedestrian street

**Question 38:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ helps to coordinate local community activities and services.  
 A. local authority B. artisan C. recycling program D. shopping mall

**Question 39:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is a central gathering place for community meetings and events.  
 A. town hall B. sports club C. public park D. community garden

**Question 40:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is known for its high-quality, locally made products.  
 A. shopping mall B. local heritage C. community service D. farmer's market

**Question 41:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ provides a space for people to enjoy outdoor activities and relax.  
 A. public park B. neighborhood watch C. town festival D. cultural event

**Question 42:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is responsible for ensuring the safety and cleanliness of public areas.  
 A. garbage collector B. delivery person C. artisan D. police officer

**Question 43:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ offers a variety of recreational programs for the community.  
 A. sports club B. community garden C. public transportation D. town hall

**Question 44:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is a popular spot for tourists to experience local culture and history.  
 A. tourist attraction B. public park C. recycling program D. local authority

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !

**Question 45:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is a great place to meet new people and engage in community activities.  
 A. community outreach B. sports club C. local business D. public park

**Question 46:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ provides support and resources for individuals and families in need.  
 A. local authority B. volunteer C. consumer D. artisan

**Question 47:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ has become a staple of local events and celebrations.  
 A. lantern B. community service C. shopping mall D. recycling program

**Question 48:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ is known for its role in organizing local events and community activities.  
 A. town hall B. public park C. local business D. sports club

**Question 49:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ works to ensure that local events are well-organized and enjoyable.  
 A. volunteer B. artisan C. local authority D. recycling program

**Question 50:** The \_\_\_\_\_\_\_\_ has a rich tradition of producing high-quality handmade goods.  
 A. farmer's market B. community outreach C. handicraft D. public park

**III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. (Grammar)**

**Question 1:** They wondered \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to start the new neighborhood watch program.

A. who B. what C. where D. how

**Question 2:** She asked \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to organize the local charity event.

A. where B. who C. why D. when

**Question 3:** We don’t know \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to apply for the community grant.

A. where B. when C. how D. what

**Question 4:** He asked \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to support the new recycling initiative.

A. what B. who C. how D. why

**Question 5:** They want to find out \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to improve the local park facilities.

A. where B. what C. why D. how

**Question 6:** She doesn’t know \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to encourage more people to volunteer.

A. what B. who C. when D. why

**Question 7:** We need to ask \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to help clean up the streets.

A. what B. who C. how D. why

**Question 8:** He wondered \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to address the issue of littering in the community.

A. who B. when C. what D. how

**Question 9:** They’re not sure \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to contact for support with the community event.

A. when B. how C. what D. who

**Question 10:** She needs to find out \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to apply for a permit for the festival.  
 A. where B. how C. why D. who

**Question 11:** He wondered \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to make the neighborhood safer.  
 A. what B. who C. why D. how

**Question 12:** They need to ask \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to fix the broken playground equipment.  
 A. what B. where C. who D. why

**Question 13:** We don’t know \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to get more funding for local projects.  
 A. who B. when C. how D. where

**Question 14:** She asked \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to promote the new community program.  
 A. who B. what C. why D. how

**Question 15:** They are unsure \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to organize a neighborhood event.  
 A. where B. who C. what D. how

**IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. (Grammar)**

**Question 1:** The community decided to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the amount of waste produced.

A. cut down on B. pass down C. run out of D. look around

**Question 2:** She had to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the broken benches in the park.

A. take care of B. cut down on C. break down D. pass down

**Question 3:** They agreed to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ more events to encourage local participation.

A. set up B. pass down C. cut down on D. look around

**Question 4:** The town hall is going to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a new initiative for community engagement.

A. put forward B. take away C. break down D. pass down

**Question 5:** She tried to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the old traditions to the next generation.

A. cut down on B. look around C. pass down D. take care of

**Question 6:** They need to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ more local businesses to support the event.

A. set up B. look around C. take care of D. pass down

**Question 7:** We should \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the waste reduction efforts in the community.

A. cut down on B. break down C. pass down D. look around

**Question 8:** The mayor decided to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ new programs to help the homeless.

A. set up B. take away C. look around D. break down

**Question 9:** After the event, they had to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ all the leftover materials.

A. pass down B. look around C. take away D. break down

**Question 10:** The community center will \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the new rules for recycling.  
 A. put forward B. cut down on C. look around D. pass down

**Question 11:** She had to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the garden every week to keep it tidy.  
 A. take care of B. set up C. run out of D. cut down on

**Question 12:** They wanted to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the problem of littering in the neighborhood.  
 A. break down B. set up C. cut down on D. look around

**Question 13:** The school will \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ new health programs next semester.  
 A. put forward B. break down C. pass down D. take away

**Question 14:** The committee needs to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the feedback from the community meeting.  
 A. break down B. set up C. take away D. pass down

**Question 15:** They will \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the old park benches and replace them with new ones.  
 A. break down B. set up C. take care of D. look around

**V.** **Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.**

**Question 1:**

A. Dear Residents,

B. In addition, there will be various activities, including a bake sale and a raffle.

C. Finally, we hope you can join us and support this great cause!

D. Firstly, we are organizing a local charity event to raise funds for the community center.

E. Moreover, the event will take place on Sunday, October 10th, at the town square from 2 PM to 5 PM.

A. A-D-E-B-C B. A-D-B-E-C C. A-D-B-C-E D. A-D-E-C-B

**Question 2:**

A. Hi everyone,

B. Additionally, bring gloves and trash bags to help with the clean-up.

C. Finally, let's work together to keep our community beautiful!

D. Firstly, we are planning a neighborhood clean-up day this Saturday, June 25th.

E. Please meet us at the park entrance at 9 AM.

A. A-D-E-B-C B. A-D-B-C-E C. A-D-E-C-B D. A-D-C-E-B

**Question 3:**

A. Dear Neighbors,

B. Finally, we hope to see you there and enjoy a fun day with your family and friends!

C. Moreover, the festival will take place on Saturday, July 15th, from 10 AM to 4 PM at the community center.

D. Firstly, we would like to invite you to our annual town festival next weekend.

E. Additionally, there will be food stalls, games, and live entertainment for all ages.

A. A-D-E-B-C B. A-D-C-E-B C. A-D-B-E-C D. A-D-B-C-E

**Question 4:**

A. Hello Everyone,

B. Finally, please come and help us make our community a safer place!

C. Additionally, your input and suggestions are very important to us.

D. Firstly, our neighborhood association is hosting a meeting to discuss improving local safety.

E. The meeting will be held on Tuesday, September 7th, at 6 PM in the town hall.

A. A-D-E-B-C B. A-D-C-E-B C. A-D-B-E-C D. A-D-B-C-E

**Question 5:**

A. Dear Community Members,

B. Moreover, volunteers are needed to help with planting and maintenance.

C. In addition, the garden will be located behind the local library, and the first planting day is scheduled for Saturday, August 14th.

D. Firstly, we are excited to announce a new community garden project starting next month.

E. If you are interested in participating, please contact us for more details.

A. A-D-C-E-B B. A-D-B-E-C C. A-D-C-B-E D. A-D-E-B-C

**VI.** **Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.**

**1.**

**From:** minh@fastmail.com  
**To:** sarah@bamboomail.com  
**Subject:** Exploring my community

**Hi Sarah,**

I hope you’re doing well! You mentioned that you were curious about the places of interest in my community, so I wanted to share some details with you.

I live (1) \_\_\_\_\_ a small town near Da Nang. (2) \_\_\_\_\_ it’s not a big city, there are many interesting spots to explore. Close to my house, there’s a beautiful lake surrounded by (3) \_\_\_\_\_ gardens. Every morning, people come here to (4) \_\_\_\_\_ the sunrise, jog, and even practice yoga. I often come here with my parents for a morning walk. Another popular spot in our community is the local market. It’s always lively and full of fresh produce. The market also offers (5) \_\_\_\_\_ cultural events during the weekends, like traditional music performances and craft workshops. Because of this, it’s a favorite hangout for both locals and tourists. When you visit Da Nang, I’ll (6) \_\_\_\_\_ you around these places.

I’d love to hear about the spots you like to visit in your area in your (7) \_\_\_\_\_ email.

Take care,  
Minh

1. A. on                                B. in                                           C. of                              D. with
2. A. Although                      B. However                              C. Besides              D. But
3. A. vibrant                           B. vibrancy                                   C. vibrantness                D. vibrantly
4. A. enjoy                              B. take                                        C. bring                          D. give
5. A. many                              B. several                                    C. few                            D. much
6. A. take                               B. guide                                     C. bring                          D. show
7. A. last                                 B. other                                     C. next                          D. another

**2.**

**Local Community**

In our local community, there are many people who come together to make life better. Neighbors often organize various events, such as street fairs and (1) \_\_\_\_\_\_\_\_ markets, which help to bring everyone closer. These events not only support small businesses (2) \_\_\_\_\_\_\_ also create a sense of togetherness. The community center, which is located in the heart of our town, offers a wide range of classes and activities. People who need help can visit the center, where they can find support and resources. (3) \_\_\_\_\_\_\_\_ residents volunteer their time to assist with different projects. (4) \_\_\_\_\_\_\_, there are groups that help the elderly, tutor children, or (5) \_\_\_\_\_\_\_ charity drives. Schools, (6) \_\_\_\_\_\_\_\_ work closely with local groups, also plan special events that benefit the community. By caring for one another and working as a team, we create a more friendly and (7) \_\_\_\_\_\_\_\_ place for everyone.

1. A. school B. local C. office D. car

2. A. or B. but C. and D. so

3. A. Some B. Few C. Many D. No

4. A. In addition B. However C. For example D. Because

5. A. cancel B. ignore C. avoid D. organize

6. A. where B. who C. which D. whose

7. A. supportive B. support C. supporting D. supported

**3.**

Our local community plays a crucial role in shaping \_\_\_\_\_\_ (1) vibrant and supportive environment for all residents. One of the most effective ways to strengthen community bonds is through active participation in \_\_\_\_\_\_ (2) local events and initiatives. For instance, neighborhood clean-up drives not only enhance \_\_\_\_\_\_ (3) beauty of our surroundings but also foster a sense of pride and collaboration among residents. Additionally, community gardens offer \_\_\_\_\_\_ (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ where people can grow fresh produce, share gardening tips, and enjoy the benefits of working together. By supporting local businesses and attending town festivals, we contribute to \_\_\_\_\_\_ (5) economic and cultural vitality of our area. Engaging with our community helps build lasting relationships, address local issues, and create \_\_\_\_\_\_ (6) more cohesive and resilient neighborhood. These efforts are essential in ensuring that our area remains \_\_\_\_\_\_ (7) vibrant and thriving place for everyone. In conclusion, taking part in local activities and supporting community projects is not only beneficial for individuals but also strengthens \_\_\_\_\_\_ (8) overall sense of belonging. Let’s continue to be \_\_\_\_\_\_ (9) active members of our local community.

**1.** A. the B. a C. an D. no article

**2.** A. several B. much C. many D. few

**3.** A. our B. the C. their D. this

**4.** A. a public park B. a community center C. a sports club D. a local business

**5.** A. but B. and C. so D. or

**6.** A. cohesiveness B. cohesive C. cohesion D. cohesively

**7.** A. a B. the C. an D. no article

**8.** A. because B. although C. so D. but

**9.** A. active B. actively C. activity D. acted

**VII.**

1.

In many towns and cities, there are various places of interest that contribute to the local community's charm and vibrancy. One prominent feature is the local park, which often includes amenities like playgrounds, walking trails, and picnic areas. These parks serve as a gathering spot for residents of all ages to enjoy outdoor activities and socialize with neighbors.

Another significant location is the community center, which offers a range of activities such as art classes, fitness programs, and cultural events. This center plays a crucial role in bringing people together and fostering a sense of belonging. Additionally, many communities have local markets where residents can purchase fresh produce and handmade goods, supporting local artisans and farmers.

Libraries are also essential in many communities, providing access to books, educational resources, and various programs for children and adults. They often host events like book clubs and workshops, which enhance community engagement and learning.

These places not only offer recreational and educational opportunities but also help in building strong community bonds. When you visit a well-maintained community, you will notice the **positive impact** these facilities have on enhancing the quality of life for its residents.

**Question 1. According to the passage, one of the main features of a local park is \_\_\_\_\_\_\_\_.**

A. a swimming pool B. a community center C. playgrounds and picnic areas D. a library

**Question 2. The community center is important because it \_\_\_\_\_\_\_\_.**

A. sells fresh produce B. offers various activities and events

C. provides educational resources D. hosts book clubs and workshops

**Question 3. Local markets benefit the community by \_\_\_\_\_\_\_\_.**

A. providing educational resources B. supporting local artisans and farmers

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !

C. offering a range of fitness programs D. enhancing the charm of the community

**Question 4. Libraries contribute to the community by \_\_\_\_\_\_\_\_.**

A. serving as a gathering spot for social events B. hosting art classes and cultural events

C. providing access to books and educational programs D. offering playgrounds and walking trails

**Question 5. The phrase “positive impact” in the passage most likely means \_\_\_\_\_\_\_\_.**

A. a negative effect B. a significant advantage C. an indifferent result D. a small change

**2.**

In any towns and cities, local communities play an important role in everyday life. Local community groups often organize events and activities that bring people together. For example, they might hold festivals, farmers' markets, or clean-up days. These events help to build relationships among residents and create a sense of belonging.

Community centers are common places where people can join different classes and activities, such as sports, art, and language lessons. Many local communities also have volunteer groups that help those in need, such as food banks or shelters for the homeless. By participating in these activities, people can contribute to their community and make a positive impact.

Local businesses also benefit from a strong community. When residents support local shops and restaurants, they help boost the local economy. A close-knit community often has better communication and cooperation, which can lead to improvements in local services and facilities.

1. What is one role of local community groups mentioned in the passage?

A. To build new houses B. To organize events and activities for residents  
C. To manage national parks D. To run local schools

1. What types of activities might you find at a community center?

A. Only business meetings B. Sports, art, and language lessons

C. Government offices D. Only music concerts

1. How do volunteer groups help the community?

A. By hosting festivals and markets B. By providing services like food banks and shelters  
C. By running local schools D. By building new community centers

1. Why is supporting local businesses important for a community?

A. It helps to improve communication with the government B. It boosts the local economy

C. It increases the number of community centers D. It provides more online shopping options

1. The phrase “a close-knit community” in the passage means \_\_\_\_\_\_\_\_.

A. A community with many large businesses B. A community with lots of open space

C. A community with many individualists D. A community where people are well-connected and work together

3.

Our local community plays a crucial role in shaping a vibrant and supportive environment for all residents. One of the most effective ways to strengthen community bonds is through active participation in local events and initiatives. For instance, neighborhood clean-up drives not only enhance the beauty of our surroundings but also foster a sense of pride and collaboration among residents. Additionally, community gardens offer a space where people can grow fresh produce, share gardening tips, and enjoy the benefits of working together. By supporting local businesses and attending town festivals, we contribute to the economic and cultural vitality of our area. Engaging with our community helps build lasting relationships, address local issues, and create a more cohesive and resilient neighborhood.

1 What is the best title for the passage?

A. The Role of Local Government in Communities B. Benefits of Community Gardens  
C. How to Improve Local Infrastructure D. Importance of Participating in Local Events

2. According to the passage, what is one way to strengthen community bonds?

A. Watching TV B. Participating in local events

C. Going on vacation D. Reading books

3. What can we infer about community gardens from the passage?

A. They are not important for the community. B. They only provide space for growing flowers.

C. They help people share gardening tips and fresh produce. D. They are only for wealthy people.

4. Which of the following words has a similar meaning to "vitality" in the passage?

A. Energy B. Sadness C. Loneliness D. Confusion

5. Which word is the opposite of "collaboration" in the passage?

A. Cooperation B. Assistance C. Isolation D. Partnership

6. The word "gardens" in the passage refers to \_\_\_\_\_\_\_.

A. Parks B. Houses C. Shops D. Community spaces

7. Which of the following is NOT true according to the passage?

A. Neighborhood clean-up drives enhance the beauty of the surroundings.

B. Community gardens help people share gardening tips and fresh produce.

C. Supporting local businesses contributes to the economic vitality of the area.

D. Engaging with the community only helps to address issues but not build relationships.

**VIII. Arrange the words below to form a correct sentence.**

**1.** volunteers / community / the / help / many / in / people / the / contribute

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**2.** works / the / to / is / park / clean / every / weekend / our / group

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**3.** activities / organize / the / neighborhood / often / local / events

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**4.** school / students / often / participate / in / local / charity / events

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**5.** issues / address / the / local / council / community / various / faces

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**6.** neighbors / to / helps / the / sometimes / elderly / cook / food

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**7.** community / meetings / town / discuss / at / we / improvements

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**8.** local / many / the / parks / in / families / enjoy / playgrounds

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**9.** organize / the / often / events / our / team / neighborhood

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**10.** center / open / recently / a / community / new / has / been

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.***

**IX.** **Rewrite the sentence so that the meaning remains the same.**

**1.** The volunteers ask how they can help the community.

They ask \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**2.** We don’t know what to decide about the local council issues.

We don’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**3.** We wonder how we can organize community events effectively.

We wonder \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**4.** The new volunteers are told how to work in the community center.

They are told \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**5.** The local group decides what to improve in the neighborhood.

The group decides \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**X. Listening**

Audio Script:

*Hello everyone! Today, we're going to talk about how you can get involved in your local community. Getting involved can help you make new friends, learn new skills, and make a difference. So, what can you do?*

*First, you can join a local youth club. Youth clubs are a great place to meet people your age and participate in activities like sports, music, and art. You can also help organize events like charity fundraisers or community clean-ups. These activities are fun and also help improve your neighborhood.*

*Second, you might consider volunteering. There are many organizations that need help, like animal shelters, food banks, and community centers. Volunteering is a fantastic way to give back to the community and gain valuable experience. You could spend a few hours a week helping out, and it would make a big difference.*

*Finally, don’t forget to get involved in school activities. Join a club, participate in school events, or help with school projects. Being active in school is another great way to contribute to your local community.*

*Remember, being involved in your local community isn’t just about helping others—it’s also about growing as a person. So, take the first step today and see how you can make a positive impact!*

**Multiple Choice Questions:**

1. What is the first activity mentioned that students can do to get involved in their local community?
   * 1. Join a local youth club
     2. Volunteer at a hospital
     3. Organize a school event
     4. Start a business
2. Which of the following is NOT an activity mentioned for youth clubs?
   * 1. Sports
     2. Music
     3. Fundraising events
     4. Traveling abroad
3. Where can students volunteer according to the audio?
   * 1. Movie theaters
     2. Animal shelters
     3. Shopping malls
     4. Fast food restaurants
4. Why is volunteering described as a "fantastic way" to contribute to the community?
   * 1. It helps students make money
     2. It allows students to meet celebrities
     3. It gives students valuable experience
     4. It requires very little time
5. How can students get involved in their school to contribute to the local community?
   * 1. By joining a club
     2. By skipping classes
     3. By avoiding school events
     4. By playing video games

**True/False Questions:**

1. Students can participate in art activities at local youth clubs. (True/False)
2. The audio suggests that traveling abroad is a common activity in youth clubs. (True/False)
3. Volunteering at community centers is mentioned as a way to help the local community. (True/False)
4. The audio says that volunteering is only for students who have a lot of free time. (True/False)
5. Getting involved in school activities is one way students can contribute to their local community. (True/False)

**XI.**

|  |
| --- |
| **Announcement: Local Community Event**  Dear Everyone,  We are excited to announce a special event for our local community coming up. On August 20th, we will be hosting a community day at (1) \_\_\_\_\_\_\_\_ Central Park. This event will feature a variety of exciting activities including games, music performances, and (2) \_\_\_\_\_\_\_\_local food stalls. It is a great opportunity to meet your neighbors and enjoy a fun day together.  We hope that everyone will join us and make some wonderful memories. Don’t forget to (3) \_\_\_\_\_\_\_\_ and enjoy the fun with friends and family!  Best regards,  Event Organizers |

1. a) a b) an c) the d) no article

2. a) much b) many c) all d) few

3. a) stay at home b) bring their friends c) leave early d) watch TV

|  |
| --- |
| **Announcement: Volunteer Clean-Up Day**  Dear Community Members,  We are pleased to invite you to our Volunteer Clean-Up Day on September 5th at (1) \_\_\_\_\_\_\_ River Park. The event aims to make our local park (2) \_\_\_\_\_\_\_\_ cleaner and more enjoyable place for everyone. We will be providing all necessary cleaning supplies, so just bring yourselves and a willingness to help!  The clean-up will start at 9 AM and finish around 1 PM. Volunteers will also be treated to a light lunch and (3) \_\_\_\_\_\_\_. This is a great opportunity to contribute to our community and meet new friends.  We look forward to seeing you there!  Best wishes,  Event Coordinators |

1. a) a b) an c) the d) no article

2. a) on b) with c) a d) the

3. a) drinks b) a gift c) lunch boxes d) refreshments

|  |
| --- |
| **Announcement: School Talent Show**  Dear Students and Parents,  We are excited to announce that our annual School Talent Show will take place on October 10th in (1) \_\_\_\_\_\_ school auditorium. This is a wonderful opportunity for students to showcase their talents, whether it’s singing, dancing, (2) \_\_\_\_\_\_\_ playing an instrument.  The show will begin at 6 PM, and we encourage everyone to come and support our talented students. Admission is free, but donations are (3) \_\_\_\_\_\_\_\_ to support future school events. We hope to see you there for an evening of entertainment and community spirit!  Sincerely,  School Administration |

1. a) a b) an c) the d) no article

2. a) so b) but c) or d) and

3. a) accepted b) forbidden c) necessary d) optional

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !